TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 53/2023/HS-ST Ngày 26/4/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Duy Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1972 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1940 và bà Lò Thị T1, sinh năm 1942; vợ Lò Thị N, sinh năm 1972 và có 05 con, con thứ lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử buộc chấp hành hình phạt tù đến lần phạm tội này đã được xóa án tích cụ thể, theo bản án số 54/2014/HSST ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên xử 02 năm 04 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và bản án số 47/2019/HSST ngày 3/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Mường Ẳng tuyên xử 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 09/01/2023 đến ngày 12/01/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: Lò Văn L (tên gọi khác: không), sinh năm 1967 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1940 và bà Lò Thị T1, sinh năm 1942; vợ Lò Thị T2, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Theo Quyết định số 14 ngày 13/8/2021 bị công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo; bị tạm giữ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: Lò Văn T3 (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và bà Lò Thị U (đã chết); V là Tòng Thị K, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị tạm giữ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T4, sinh năm 1995. Trú tại bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

Những người làm chứng:

+ Lường Văn T5, sinh năm 1986. Trú tại bản Sư Lư, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

+ Hoàng Văn L1, sinh năm 1970. Trú tại bản Bó, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2022, Lò Văn T đang ở nhà tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì Lò Văn L (anh trai ruột của T) đến nhà Tượi hỏi mua H để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, khoảng 4-5 phút sau có Lò Văn T3 đến nhà T hỏi mua H để sử dụng. Do hết H để bán nên T đưa cho L và T3 số tiền 1.000.000đ nhờ hai người đi tìm mua H, sau khi mua được sẽ cho T3 và L một ít sử dụng. Linh và Thư đồng ý, Linh cầm tiền của T, T3 dùng xe máy biển kiểm soát 27B1-800.40 chở L đi đến bản Pu Nhi B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông tên Lả T6. Tại nhà của Lả T6, L trao đổi hỏi mua H và M, Linh bảo T3 mua bao nhiêu ma túy thì đưa tiền, khi đó Thư đưa cho L 200.000đ; Linh cũng lấy trong người ra 300.000đ cùng với số tiền 1.000.000đ T đưa cho. Tổng số tiền là 1.500.000đ, L đưa cho người đàn ông tên Lả T6 bảo bán cho " 06 con đỏ" ý là M, còn lại mua " Trắng hết" ý là mua H. Lả T6 sau khi nhận tiền, đi ra khỏi nhà một lúc quay lại đưa cho L 02 gói, một gói chứa 06 viên M; một gói chứa H. Nhận được ma túy T3 chở Linh quay về nhà, khi đến bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 Gói nilon trong có 06 viên nén màu hồng; 01 gói chứa chất bột trắng và một xe máy biển kiểm soát 27B1-800.40. Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 16/9/2022 và Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Khối lượng 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,62 gam, mẫu trích 0,2gam gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine và khối lượng chất bột trắng là 4,41 gam, mẫu trích 0,18 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lò Văn T còn khai nhận vào sáng ngày 13/9/2022, tại nhà của T ở bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Lò Văn T đã bán cho Lò Văn T3 người cùng bản 01 cục nhỏ Heroine thu 50.000đ. Đến chiều cùng ngày, Lò Văn T

tiếp tục bán cho T3 01 gói nhỏ Heroine thu 50.000đ. Số tiền bán Heroine cho Lò Văn T3, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Lò Văn L cũng khai nhận vào khoảng 9 giờ ngày 14/9/2022, tại nhà ở của Lò Văn L ở bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, L bán cho Hoàng Văn L1, sinh năm 1970 trú tại bản Bó, xã N, huyện Đ 01 gói nhỏ Heroine thu 40.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày, L bán cho Lường Văn T5, sinh năm 1986, trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một gói nhỏ Heroine thu 50.000đ. Số tiền bán ma túy trên L đã chi tiêu hết.

Ngày 27/2/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐXLVC trả chiếc xe máy biển kiểm soát số 27B1-800.40 cho Lò Văn T4, sinh năm 1995, trú tại bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên Lả T6 đã bán ma túy cho các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn T3 và đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hoàng Văn L1, sinh năm 1970, trú tại bản Bó, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lường Văn T5, sinh năm 1986, trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSĐBĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố:

Bị cáo Lò Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn T3 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo cả về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 10 tháng tù.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T3 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 4,23 gam Heroine và 0,42 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích gửi giám định của các bị cáo. Truy thu của bị cáo Lò Văn T số tiền 100.000đ và truy thu của bị cáo Lò Văn L số tiền 90.000đ là tiền phạm tội mà có các bị cáo đã chi tiêu hết.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa anh Lường Văn T7 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện chiếc xe máy biển kiểm soát số 27B1-800.40 là của anh cho bị cáo Lò Văn T mượn sử dụng, sau đó T cho Lò Văn T3 và Lò Văn L mượn sử dụng đi mua ma túy anh không biết nên đã xuất trình các giấy tờ xin xe và đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên, sau khi nhận được xe anh không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa những người làm chứng Hoàng Văn L1, sinh năm 1970, trú tại bản Bó, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lường Văn T5, sinh năm 1986, trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện vào ngày 14/9/2022 có đến nhà bị cáo Lò Văn L mua ma túy về sử dụng, L1 mua một gói giá 40.000đ; T5 mua một gói giá 50.000đ. Số ma túy mua được đã sử dụng hết và đã bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L và Lò Văn T3 bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, Hội đồng xét xử thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án. Tham khảo hướng dẫn tại điểm c khoản 3.7 Điều 3 Mục II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân tối cao và Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định:

Bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng chất ma túy loại Heroine tương đương với 1.000.000đ nhờ bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn T3 đi mua hộ vào ngày 15/9/2022. Hội đồng xét xử xác định bị cáo T góp 1.000.000đ; bị cáo L và bị cáo T3 góp 500.000đ mua được 4,41 gam Heroine. Như vậy, bị cáo T chịu trách nhiệm với khối lượng Heroine là (2/3 x 4,41gam Heroine) = 2,94 gam Heroine. Bị cáo Lò Văn T không phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng 0,62 gam Methamphetamine bị cáo Lò Văn T3 và Lò Văn L mua riêng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đều khai nhận mục đích của bị cáo T nhờ bị cáo L và bị cáo T3 đi mua số Heroine trên là để cho bị cáo T sử dụng và bán lẻ. Nên bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy nhờ mua hộ như đã phân tích ở trên. Ngoài ra, quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T còn khai nhận 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T3 vào ngày 13/9/2022 thu lợi 100.000đ, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của Lò Văn T3 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lò Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa hết thời hạn, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội **" Mua bán trái phép chất ma túy**" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự **"Phạm tội 02 lần trở lên".** Như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn T3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy bị cáo Lò Văn T nhờ mua hộ và số ma túy bản thân các bị cáo góp vào để mua cụ thể là 0,62gam Methamphetamine + 4,41 gam H = 5,03 gam. Hội đồng xét xử không có căn cứ để khẳng định các bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn T3 đồng phạm với bị cáo Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép đối với khối lượng H Lò Văn T nhờ mua hộ do các bị cáo L và T3 đều khai không biết mục đích của bị cáo T nhờ đi mua H về để Tượi bán, các bị cáo L và T3 đều khai về mục đích nhận tiền đi mua hộ ma túy cho bị cáo T để được bị cáo Tượi cho H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L cũng khai nhận bản thân bị cáo nghiện ma túy và thường xuyên đi mua về sử dụng và bán lẻ, ngay cả đối với số Heroine bị cáo Lò Văn T hứa sẽ cho bị cáo sau khi đi mua hộ cho bị cáo T cũng có mục đích sử dụng và bán lẻ. Mặc khác đối với số ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm là 0,62gam Methamphetamine + 4,41 gam Heroine = 5,03 gam bị bắt vào ngày 15/9/2022 tuy không phải toàn bộ là của bị cáo nhưng mục đích bị cáo mua tàng trữ số ma túy này cũng để nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ. Do không phân định rõ được phần ma túy tàng trữ để sử dụng và phần ma túy tàng trữ để bán lẻ nên hành vi tàng trữ sử dụng sẽ thu hút vào hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 5,03 gam, tương đương với tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự **" Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến điểm o khoản này.** Không những thế bản thân bị cáo Lò Văn L cũng khai nhận vào ngày 14/9/2022 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn L1 và Lường Văn T5 vào ngày 14/9/2022 thu lợi tổng 90.000đ. Hành vi này của bị cáo Lò Văn L cũng đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung **"Phạm tội 02 lần trở lên"** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Còn hành vi của bị cáo Lò Văn T3 phải chịu trách nhiệm 0,62 gam Methamphetamine + 4,41 gam Heroine = 5,03 gam. Mục đích mua hộ ma túy cho T để được cho sử dụng và bị cáo T3 góp 200.000đ thêm mua ma túy cũng để về sử dụng. Do đó hành vi trên của bị cáo Lò Văn T3 đã phạm vào tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" với tình tiết định khung quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự "**Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc**

thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến điểm m khoản này

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng cần xử lý nghiêm minh.

Trong vụ án, hành vi của bị cáo Lò Văn T bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lò Văn T3 vào ngày 13/9/2022 và hành vi của bị cáo Lò Văn L bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn L1 và Lường Văn T5 vào ngày 14/9/2022 là những hành vi độc lập trong việc thực hiện tội phạm, bị cáo T và bị cáo L phải tự chịu trách nhiệm.

Đối với hành vi ngày 15/9/2022 bị cáo T, bị cáo L và bị cáo T3 cùng nhau góp tiền, trong đó bị cáo T là người đề xuất và nhờ các bị cáo T3, L đi mua ma túy, bị cáo L và T3 là những người thực hành tích cực trong việc đi mua ma túy. Do mục đích của việc góp tiền đi mua ma túy có khác nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tội danh khác nhau như đã phân tích tại mục [1], các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng: Bản thân các bị cáo sinh ra, lớn lên tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, vì đua đòi bè bạn nên nghiện ma túy, bị cáo T đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy; bị cáo cáo L cũng từng bị công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều, các bị cáo đều không đủ bản lĩnh cai nghiện mà lún sâu vào việc mua tàng trữ sử dụng và bán lẻ nên phạm tội như ngày hôm nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn T và Lò Văn L khi bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 15/9/2022 đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội vào ngày 13/9/2022 và ngày 14/9/2022 khi chưa bị cơ quan chức năng phát hiện nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lò Văn T và Lò Văn L có bố đẻ là Lò Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Lò Văn T3 có bố đẻ là Lò Văn Đ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L và Lò Văn T3 không phạm tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích các mục [1,2,3] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời cai

nghiện để các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, tài sản trong gia đình chỉ là những vật dụng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,42 gam Methamphetamine và 4,23 gam Heroine còn lại sau giám định thu của các bị cáo là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn T đã thu lợi bất chính 100.000đ bán ma túy cho Lò Văn T3 và bị cáo Lò Văn L thu lợi bất chính 90.000đ bán ma túy cho Hoàng Văn L1 và Lường Văn T5, số tiền này các bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐXLVC ngày 27/02/2023 trả chiếc xe máy biển kiểm soát số 27B1-800.40 cho anh Lò Văn T4, sinh năm 1995, trú tại bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do anh T4 không biết các bị cáo mượn xe sử dụng phạm tội là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên Lả T6 đã bán ma túy cho các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn T3 và cơ quan điều tra cũng đã điều tra làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn L1, sinh năm 1970, trú tại bản Bó, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lường Văn T5, sinh năm 1986, trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09/01/2023.

2. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị Lò Văn L (tên gọi khác: không) phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Xử phạt bị cáo Lò Văn L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/9/2022.

3. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T3 (tên gọi khác: không) phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*: Xử phạt bị cáo Lò Văn T3 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,42 gam Methamphetamine và 4,23 gam Heroine (đã trừ giám định).Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

+ Truy thu của bị cáo Lò Văn T8 số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng N2, sung ngân sách nhà nước.

+ Truy thu của bị cáo Lò Văn L số tiền 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng N2, sung ngân sách nhà nước.

+ Chấp nhận việc công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐXLVC ngày 27/02/2023 trả chiếc xe máy biển kiểm soát số 27B1-800.40 cho Lò Văn T4, sinh năm 1995, trú tại bản Na Lanh, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn T4 được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TAT;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.